

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79 /2020/HS-ST

Ngày 26 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Toàn và bà Trần Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Đình H, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1980, tại tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh T; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vũ Đình Th (đã chết) và bà: Trịnh Thị Th1, sinh năm 1948; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1978 (đã ly hôn); có một con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 269/2011/HSST ngày 22/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã TA, tỉnh B xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2014 và án phí ngày 01/12/2014; Bản án số 44/2016/HSST ngày 27/2/2016 của Tòa án nhân dân thị xã T2, tỉnh B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2017 và án phí ngày 31/5/2016; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Thái Bình; có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; trú tại số nhà: 10, tổ 02, phường B, thành phố T, tỉnh T; vắng mặt.

2. Anh Trịnh Quốc T, sinh năm 1986; trú tại số nhà: 37, tổ 31, phường K, thành phố T, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/3/2020, Vũ Đình H điều khiển xe máy nhãn hiệu Longcin đeo biển số đăng ký 16L8-8608 đi từ nhà đến khu vực đường P, tổ 38, phường K, thành phố T, tỉnh T với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi H gặp một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ đang đứng ở vệ đường, H hỏi “em có ma túy không bán cho anh 200.000 đồng” người phụ nữ trả lời “đưa tiền đây”, H đưa cho người phụ nữ 200.000 đồng, người phụ nữ nhận tiền và lấy 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng đưa cho H, H cầm gói ma túy bỏ vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về tìm chỗ sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đi đến khu vực đường L, tổ 18, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng xe để kiểm tra vì nghi ngờ có liên quan đến ma túy. Trong khi làm việc, trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H, anh Trịnh Quốc T, H đã tự lấy từ túi quần bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục là ma túy, loại hêrôin có khối lượng 0,1588 gam. Sau đó tổ công tác đưa H và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Q, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại đây, kiểm tra quản lý tại túi quần bên phải H đang mặc 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, quản lý tại túi quần hậu bên phải H đang mặc 25.000 đồng; kiểm tra xe máy của H không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác Công an thành phố Thái Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý niêm phong số vật chứng thu trên.

Tại bản kết luận giám định số 731/KLGD-PC09 ngày 03/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: “Vật chứng thu giữ của Vũ Đình H là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1588 gam”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo Vũ Đình H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSTPTB ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Đình H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Vũ Đình H mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ từ ngày 02/3/2020.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không giao dịch để bán kiếm lời nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy hoàn trả sau giám định; trả lại cho bị cáo số tiền 25.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/3/2020, tại khu vực đường L, tổ 18, phường Q, thành phố T, bị cáo Vũ Đình H có hành vi tàng trữ trái phép trong người 01 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1588 gam, mục đích sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 02 tháng 3 năm 2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; bản kết luận giám định số: 73/KLGD-PC09 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Đình H phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đình H không có tiền án tiền sự, bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thị xã TA, tỉnh B xử phạt về tội cướp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo Huy thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thu nhập của bị

cáo không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Vũ Đình H khối lượng 0,1588 gam ma túy loại hêrôin còn lại sau giám định là 0,1375 gam ma túy trong phong bì niêm phong số 73/KLGD-PC09 là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Vũ Đình H số tiền 25.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7.3] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Longcin đeo biển số đăng ký 16L8-8608, tài liệu điều tra xác định: Xe có số khung VBSPCH0024X000039, số máy VBS152FMH-00000039, xe đăng ký mang tên Phạm Tiến S, địa chỉ: Tổ 05, thị trấn N, L, huyện V, tỉnh Y; chiếc biển số 16L8-8608 là biển số của xe máy nhãn hiệu Nomuza, màu đỏ- đen, đăng ký tên Vũ Thị B, sinh năm 1980; địa chỉ thôn M, xã T, huyện T, Thành phố H. Cơ quan điều tra đã ủy thác đến Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Y để điều tra, làm rõ nguồn gốc chiếc xe trên nhưng hiện giờ chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe trên ra để tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Vũ Đình H khai mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên, khu vực đường P, tổ 38, phường K, thành phố Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đình H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 02/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy có trong 01 phong bì niêm phong số 73/KLGD mẫu vật hoàn trả sau giám định.

3.2. Trả lại cho bị cáo số tiền 25.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh (đã qua sử dụng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 25 tháng 5 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Đình H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/6/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền